

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2020
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Thai**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Đ**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp 4, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

+ Bị đơn: Anh **Ngô Văn H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp 4, xã LĐĐA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Đ có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phan Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị và anh Ngô Văn H đi đến hôn nhân là do quen biết, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐA vào ngày 10/9/2010 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Đ xác định: thời gian đầu vợ chồng chung sống với

nhau rất hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do trong quá trình chung sống anh H không quan tâm chăm sóc vợ con, có hành vi đánh đập chị nhiều lần và có người phụ nữ khác bên ngoài. Hiện tại chị và anh H đã sống ly thân với nhau cách nay khoảng 07 năm (khoảng năm 2013 đến nay). Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị cũng không còn tình cảm với anh Ngô Văn H, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn H.

Về con chung: Chị Phan Thị Đ xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Ngô Huỳnh C, sinh ngày 24/6/2004; Ngô Huỳnh Tú Tr, sinh ngày 04/02/2007 và Ngô Quốc Th, sinh ngày 16/5/2009. Hiện nay cháu Ngô Huỳnh C và Ngô Huỳnh Tú Tr đang sống chung với anh H; còn cháu Ngô Quốc Thiện hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ngô Quốc Th, còn cháu Ngô Huỳnh C và Ngô Huỳnh Tú Tr chị đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Đ xác định vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phan Thị Đ xác định vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Ngô Văn H: Mặc dù anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Ngô Văn H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị Đ và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị Đ xác định chị không còn tình cảm với anh H, chị Đ xác định vợ chồng đã sống ly thân với nhau 07 năm. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai hay tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị Đ và anh H nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc chị Đ và anh H sống ly thân với nhau, người con chung tên Ngô Quốc Th do chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu C và cháu Tr do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ và anh H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thiện, chị đồng ý giao cháu C và cháu Tr cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Th cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu C và cháu Tr cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Phan Thị Đ và anh Ngô Văn H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình thì chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh H. Anh H có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Phan Thị Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Phan Thị Đ.

Anh Ngô Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Ngô Văn H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ngô Văn H.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Đ và anh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã LĐĐA cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu

thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Đ và anh H lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị đã sống ly thân với nhau 07 năm nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Đ xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống với anh H, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Đ và anh H là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Từ lúc chị Đ và anh H sống ly thân với nhau, người con chung tên Ngô Quốc Th do chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, cháu C và cháu Tr do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đ và anh H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Th, chị đồng ý giao cháu C và cháu Tr cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Th cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu C và cháu Tr cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Phan Thị Đ và anh Ngô Văn H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Đ; Xử cho chị Phan Thị Đ được ly hôn với anh Ngô Văn H.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Ngô Quốc Th, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Phan Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao người con tên Ngô Huỳnh C, sinh ngày 24/6/2004 và Ngô Huỳnh Tú Tr, sinh ngày 04/02/2007 cho anh Ngô Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Phan Thị Đ và anh Ngô Văn H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Đ không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Phan Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007523 ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phan Thị Đ và anh Ngô Văn H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã LĐĐA;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

